|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
| **Vấn đề dân tộc tôn giáo trong chiến lược quốc phòng-an ninh bảo vệ Tổ quốc**  03/07/2008 |
| |  | | --- | | [http://web.cema.gov.vn/images/cms/cms_10783.jpg](javascript:%20popUpImage('images/cms/cms_10783.jpg',%20'',%20300,%20192)) | | [*Tuần tra biên giới. ảnh: CTV*](javascript:%20popUpImage('images/cms/cms_10783.jpg',%20'',%20300,%20192)) |   Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, nên quan hệ dân tộc, tôn giáo luôn là vấn đề cần được quan tâm thường xuyên. Đảng ta coi vấn đề dân tộc, tôn giáo là vấn đề chiến lược của cách mạng và sự phát triển của mối quan hệ giữa các dân tộc là nội dung đặc biệt quan trọng của quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.   Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “mọi quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân tộc là một chiến lược lâu dài chứ không phải là thủ đoạn cấp thời”. Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân; trong cơ cấu của Chính phủ, Người không quên các thành phần là những người dân tộc, tín hữu. Trong các nghị quyết, nghị định về công tác dân tộc của Đảng và Chính phủ đều khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo, trừng trị những kẻ vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, những kẻ lợi dụng tín ngưỡng, lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chống phá cách mạng, làm tổn hại đến giáo hữu, giáo hội và đồng bào dân tộc thiểu số.    Hiện nay các thế lực thù địch hiếu chiến và bọn phản động vẫn tìm cách lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, vấn đề dân tộc, tôn giáo được chúng coi là “ngòi nổ”, là lĩnh vực nhạy cảm nhất và đây cũng là một trong những trọng điểm tấn công của các thế lực thù địch nhằm tạo ra vùng tự trị, vùng ly khai, gây mất ổn định chính trị, tư tưởng, kinh tế-xã hội, từ đó hòng kết hợp giữa lực lượng phản động trong nước và bọn phản động ở nước ngoài tiến hành các thủ đoạn can thiệp, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, hơn lúc nào hết chúng ta cần nắm vững những quan điểm có tính định hướng được nêu trong các nghị quyết của Đảng và Nhà nước là: “Phải quan tâm đặc biệt đến các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, nhất là các dân tộc đặc biệt khó khăn. Phải quan tâm nhu cầu hợp lý về tín ngưỡng của quần chúng; đồng thời đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Việt Nam”.    Trong những năm gần đây, ở một số địa phương do vấn đề dân số tăng nhanh, việc mua, bán, chuyển nhượng đất đai, nhà ở càng trở nên phức tạp, đã thúc đẩy tình trạng du canh, du cư, tự do phát triển trên diện rộng, ngày càng lớn từ phía đông sang phía tây, từ vùng cao xuống vùng thấp, từ miền Bắc vào Tây Nguyên và Tây Nam Bộ đến những nơi còn rừng để tiếp tục phá rừng làm nương rẫy... Những hiện tượng đó không chỉ gây tác hại về kinh tế-xã hội, môi trường, mà còn ảnh hưởng không ít tới việc bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, giữ gìn và củng cố quốc phòng-an ninh đối với từng địa bàn cụ thể nói riêng và chiến lược phòng thủ bảo vệ đất nước nói chung ở các tỉnh biên giới, đặc biệt là vùng đồng bào Tây Nguyên. Những đặc điểm và tình hình trên cần được nghiên cứu, vận dụng đúng đắn trong hoạch định chính sách và chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Đây là một việc làm hết sức quan trọng. Bởi lẽ việc hoạch định và tổ chức thực hiện đúng hay sai sẽ thúc đẩy hoặc kìm hãm, làm tăng cường hay hạn chế mối quan hệ giữa các dân tộc, tới việc củng cố và gìn giữ khối đại đoàn kết các dân tộc sinh sống trên các địa bàn có vị trí hết sức quan trọng trong chiến lược quốc phòng-an ninh của đất nước.    Quốc phòng-an ninh là vấn đề hệ trọng đối với mọi quốc gia độc lập, có chủ quyền. Ngày nay, với đường lối đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng và Nhà nước ta sẽ qui tụ được mọi tầng lớp nhân dân, các chính giới, các tôn giáo, các thành phần kinh tế-xã hội đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và cả nước, mang lại quyền lợi thiết thực cả về vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, phát triển sản xuất hàng hóa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, mở mang dân trí, giữ gìn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa miền núi và miền xuôi đặc biệt quan tâm vùng gặp nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Vì vậy, việc nghiền cứu những đặc điểm của các dân tộc thiểu số có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình hoạch định và chỉ đạo tổ chức thực hiện chiến lược quốc phòng-an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng-an ninh vùng đồng bào các dân tộc miền núi, vùng cao, biên giới. Nhằm phát huy những mặt ưu điểm: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng quê hương, làng bản, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống; hạn chế những đặc điểm, những mặt tiêu cực, đặc biệt là những vấn đề mà các thế lực thù địch dễ lợi dụng, kích động, lôi kéo và phá hoại. Ngoài những đặc điểm chung, cơ bản nêu trên, cần nghiên cứu, tìm hiểu nắm vững những đặc điểm cụ thể của mỗi vùng, mỗi địa bàn. Vùng cao và vùng biên giới, đồng bào ở đây cư trú phân tán, mối dây liên hệ cư dân lỏng lẻo, nhưng từng dân tộc lại sinh sống tương đối tập trung và tình cảm cố kết dân cư vững chắc bằng quan hệ dòng tộc chặt chẽ, có những phong tục, tập quán đặc biệt để ràng buộc các thành viên trong cộng đồng. Vai trò của Trưởng bản, Già làng, Trưởng họ,... là rất lớn trong tổ chức đời sống và sản xuất. Họ là những người được đề cao trong quần chúng, thậm chí có khi uy tín và hiệu lực điều hành công việc trong dân bản hơn cả cơ quan chính quyền địa phương. Đồng bào các dân tộc ở vùng cao có đặc tính chung là cương trực, thẳng thắn, thật thà và tự trọng, đã tin là theo đến cùng, nhưng cũng còn không ít người mặc cảm, tự ty, cố chấp và bảo thủ.    Vấn đề dân tộc cũng như các vấn đề khác, khi xem xét, xử lý đều phải đặt trong mối quan hệ chung của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội với quốc phòng-an ninh, nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vực chiến lược của cách mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Khi chỉ đạo và tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ của chiến lược quốc phòng-an ninh phải xem xét một cách khách quan, toàn diện, trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là vấn đề dân tộc, tôn giáo và tín ngưỡng.    Thực tiễn trong thời gian qua, vùng biên giới nước ta đã trở thành mục tiêu mà các thế lực thù địch tập trung tiến hành các hoạt động chống phá trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng-an ninh,... nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng nước ta.     Tư tưởng chủ đạo xuyên suốt khi xem xét, đề ra các giải pháp mang tính chiến lược đối với vấn đề dân tộc ở nước ta trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là: quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: “Sự nghiệp của cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”; phải luôn luôn “lấy dân làm gốc” trong mọi hoạt động, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; thực hiện chính sách “an dân”; mỗi công trình, mỗi việc làm đều phải thực sự xuất phát từ quan điểm “do dân, vì dân”, vì sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, củng cố quốc phòng-an ninh, bảo vệ Tổ quốc.    Các giải pháp mang tính chiến lược, hay nói cách khác là hệ thống chính sách ở tầm vĩ mô về vấn đề dân tộc phải được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu của giai đoạn cách mạng và xu thế phát triển của thời đại hiện nay? Thực hiện nhiệm vụ của chiến lược quốc phòng-an ninh trên cả nước nói chung, đối với miền núi, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, điều quan trọng nhất là huy động được sức dân, dựa vào dân, tạo lòng tin, xây dựng được thế trận “lòng dân” tham gia bảo vệ làng, xã giữ gìn ổn định chính trị và bảo vệ an ninh biên giới quốc gia là yêu cầu đặt ra không chỉ là trước mắt mà còn mang tính cơ bản, lâu dài.    Xây dựng “phòng tuyến nhân dân” vững chắc, mà nền tảng cốt lõi, xuyên suốt của giải pháp là “lòng dân”, là ý chí sức mạnh của toàn dân. Để đạt được như vậy, cần phải có hàng loạt chính sách cụ thể, các biện pháp cụ thể và thực hiện một cách đồng bộ.    Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, khai thác tối đa tiềm năng đất đai để phát triển sản xuất phục vụ mục tiêu trước mắt và lâu dài; từng bước chuyển dần sang kinh tế hàng hóa với những loại cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả, chăn nuôi, trồng và bảo vệ rừng, trong đó tập trung vào các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị hàng hóa cao. Đối với những vùng xung yếu đặc biệt khó khăn, quân đội trực tiếp tổ chức sản xuất, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng-an ninh. Đối với địa bàn khó khăn, dân chưa có điều kiện tổ chức sản xuất được, quân đội cần giúp dân ổn định cuộc sống và chuyển dần cho chính quyền địa phương quản lý.     Tiếp nhận dân ở các vùng khác đến và tổ chức bố trí lại dân tại chỗ để phát triển kinh tế-xã hội; giải quyết triệt để công tác định canh, định cư; khắc phục tối đa vấn đề tranh chấp đất đai, di dịch cư tự do; thực hiện giao đất, giao rừng kết hợp với giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ từng đoạn đường biên giới, vạch mốc, cột mốc... cho từng bản làng, từng hộ gia đình với đầu tư kinh phí của Nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra của các lực lượng chuyên trách. Bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái thông qua nuôi trồng mới, bảo vệ rừng, sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên. Cải thiện, nâng cao đời sống, phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.    Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, phát huy một cách sáng tạo, độc đáo truyền thống đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, coi đó là một nhân tố cơ bản góp phần quan trọng vào sự thành công của cách mạng nước ta. Đảng ta, nhân dân ta và các lực lượng vũ trang nhân dân mãi mãi tự hào về truyền thống đại đoàn kết dân tộc. Đó là tiềm lực, là sức mạnh nội lực to lớn, là tài sản vô giá của các thế hệ trước đây và hôm nay đã để lại cho chúng ta, mà Hồ Chí Minh là tấm gương sáng chói đã dày công vun đắp và có nhiều cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc.    Mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và hệ thống quan điểm, đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước phải được thể chế hóa thành những chính sách phát triển vùng, miền phù hợp với lợi thế so sánh của từng tỉnh (thành phố); thông qua hoạt động điều tiết của Nhà nước trong việc hoạch định, phân bổ các nguồn lực; thông qua chế độ ưu tiên, ưu đãi các phúc lợi xã hội (cơ sở hạ tầng, đường sá, điện nước, giáo dục và đào tạo, y tế...) đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo đang gặp nhiều khó khăn. Đó chính là những việc làm thiết thực góp phần vào việc thực hiện chiến lược quốc phòng-an ninh, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.  **Trung tướng, PGS, TS.Vũ Văn Kiểu Viện trưởng Viện Chiến lược Quân sự - BQP** |

Read more: <http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=10783#ixzz6ZOdaUD9U>